TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 469/2021/DS-PT
Ngày: 14/12/2021
V/v:"Tranh chấp đòi nhà đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Nam

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Ông Trương Chí Anh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2021/TLPT-DS ngày 31/3/2021 về *"Tranh chấp đòi nhà đất"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 76/2020/DS-ST, ngày 7/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 409/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Đỗ Mạnh H, sinh năm 1980 *(có mặt tại phiên tòa)*.

Trú tại: Số 83 đường Lạc Long Quân, tổ 7, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Bị đơn:

Ông Trần Thăng Ng, sinh năm 1997 *(có mặt tại phiên tòa)*.

Bà Nguyễn Phương P, sinh năm 1994 *(có mặt tại phiên tòa)*.

Cùng trú tại: số nhà 14/192 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thuỷ T, sinh năm 1995 *(có mặt tại phiên tòa).*

Trú tại: Số 83 đường Lạc Long Quân, tổ 7, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1971 *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

Trú tại: 272A+272B ngõ 34, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Đỗ Mạnh H trình bày:

Ngày 14/4/2017, vợ chồng ông Hà có nhu cầu về nhà ở, qua tìm hiểu và xem xét nên ông bà đã làm thủ tục mua bán căn nhà số 14/192 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội mang tên bà Nguyễn Thị Diễm Hương. Việc mua bán ngay tình, Hợp đồng mua bán được công chứng tại Văn phòng công chứng A1 Nguyễn Khánh Toàn, Hà Nội. Ngày 12/7/2017, vợ chồng ông Hà được Nhà nước sang tên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 978720 cấp ngày 12/7/2017, số vào sổ cấp GCN: CS-TX 04729. Sau khi làm thủ tục mua bán xong do bà Hương chưa có chỗ ở nên ông có cho bà Hương thuê lại căn nhà này với thời hạn 01 năm. Tuy nhiên, khi vợ chồng ông đến kiểm tra nhà thì thấy ông Trần Thăng Hoàn cùng vợ con sinh sống tại đây, khi hỏi thì ông Hoàn nói đây là nhà của ông Hoàn nên ông Hà đã yêu cầu ông Hoàn cùng các thành viên trong gia đình ra khỏi nhà vì đây là nhà đất của ông bà đã được cơ quan Nhà nước cấp Giấy chứng nhận. Ngay sau đó, ông Hà đã ra thông báo đòi nhà nhiều lần nhưng ông Hoàn vẫn không trả, sau đó ông Hoàn không ở đây nữa mà hiện tại do vợ chồng ông Trần Thăng Hoàng, bà Nguyễn Phương Phượng sinh sống tại đây.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình, ông Hà khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông Hoàng, bà Phượng cùng những người có liên quan phải ra khỏi nhà để trả lai nhà, đất cho vợ chồng ông Hà và chấm dứt việc chiếm giữ trái phép.

Bị đơn - ông Trần Thăng Ng và bà Nguyễn Phương P trình bày:

Nhà đất tại số 14/192 Lê Trọng Tấn là của ông Trần Thăng Hoàn (là chú của ông Hoàng) cho vợ chồng ông Hoàng, bà Phượng ở nhờ từ năm nào ông bà không nhớ rõ. Ông Hoàn có nhờ bà Nguyễn Thị Hiền và bà Nguyễn Thị Diễm Hương đứng ra vay của Ngân hàng số tiền 1.000.000.000đồng và trả lãi Ngân hàng 8.000.000đồng trong vòng từ 3 đến 5 năm. Ông Hoàn trả cho bà Hiền được 17 tháng tiền lãi và 500.000.000đồng tiền gốc. Đến tháng 7 năm 2017 có anh Đỗ Mạnh Hà đến đòi nhà, gia đình anh Hoàn có đi tìm bà Hương nhưng không liên hệ được với bà Hương, tìm đến bà Hiền thì bà Hiền trốn tránh nên đã làm đơn tố cáo bà Hương đến Công an quận Thanh Xuân và công an quận Ba Đình nhưng không được trả lời.

Gia đình ông Hoàn đưa ra phương án thoả thuận với nguyên đơn, sẽ tìm bán nhà đất này và thanh toán trả cho ông Hà số tiền 1.000.000.000đồng. Hiện gia đình đang làm đơn tố cáo bà Hiền và bà Hương lên Cục an ninh điều tra, Bộ công an về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện nay ông Hoàn, bà Phúc không sinh sống tại nhà đất này mà chỉ có vợ chồng ông bà sinh sống tại đây.

Ngày 15/5/2020, Toà án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản đang tranh chấp. Hiện trạng thực tế tại địa chỉ: số nhà 14/192 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội có 01 nhà xây kết cấu bê tông, cốt thép gồm 03 tầng (tầng 1 gồm nhà vệ sinh, 01 khu vực bán hàng giày thể thao đặt logo "the dream 15 real"; tầng 2 gồm 01 phòng ngủ, tầng 3 gồm: 01 phòng ngủ, 01 nhà vệ sinh, 01 ban công phơi quần áo).

Tại nhà đất này chỉ có ông Hoàng và bà Phượng sinh sống.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Đối với bà Nguyễn Thị Diễm Hương, quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần triệu tập bà Hương đến làm việc và tham gia phiên tòa, tuy nhiên bà Hương không có ở địa chỉ 272A+272B ngõ 34, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nên Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 76/2020/DS - ST, ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nhà của ông Đỗ Mạnh Hà.

Buộc vợ chồng ông Trần Thăng Hoàng và bà Nguyễn Phương Phượng phải trả lại nhà đất tại thửa số 5, địa chỉ: Số 14/192 Lê Trọng Tấn, phường Phương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội, diện tích 29,9m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 978720 cấp ngày 12/7/2017, số vào sổ cấp GCN: CS-TX 04729 cho ông Đỗ Mạnh Hà và vợ là bà Vũ Thị Thủy Tiên.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, tại Đơn kháng cáo đề ngày 15/12/2020, ông Hoàng, bà Phượng có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và cho rằng, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn và đề nghị xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn - ông Hoàng, bà Phượng trình bày, ông bà ở nhờ nhà đất này của ông Hoàn (là chú ruột của ông Hoàng) từ năm 2014 đến nay, năm 2018 vợ chồng ông Hoàng có ký Hợp đồng thuê nhà với ông Hoàn để ở và kinh doanh, thời gian thuê đến tháng 4/2021, hai bên có lập hợp đồng và ký kết với nhau. Quá trình thuê nhà đất này vợ chồng ông Hoàng có sửa chữa, cải tạo tầng 1 để kinh doanh dịch vụ hết khoảng 280.000.000đồng, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng, bà Phượng không có tài liệu gì chứng minh việc cải tạo, sửa chữa nhà nộp cho Tòa án. Ông Hoàng, bà Phượng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông bà.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu và đề nghị:

Việc giải quyết vụ án có liên quan đến vợ chồng ông Hoàn, bà Phúc, bà Hương, bà Hiền và bà Chuyên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vợ chồng ông Hoàn, bà Phúc bà Hiền và bà Chuyên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là chưa đầy đủ.

Quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng trình bày có sửa chữa nhà để ở và phục vụ việc kinh doanh trong thời gian sinh sống tại đây, đồng thời xuất trình tài liệu chứng cứ là 01 USB có ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà Hiền, bà Hương với ông Hoàng và ông Hoàn liên quan đến việc vay nợ và mượn nhà đất này nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết là không đảm bảo quyền lợi của ông Hoàng.

Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện và việc giải quyết vụ án là chưa thấu tình đạt lý .

Trên cơ sở đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm đưa thiếu người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Xác định ông Hà, bà Tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Hương là hợp pháp, sau khi nhận chuyển nhượng ông Hà, bà Tiên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy định. Bị đơn - ông Hoàng, bà Phượng cho rằng nhà đất trên là của ông Hoàn, bà Phúc nhờ bà Hương đứng ra thế chấp để vay

tiền của ngân hàng thực tế không phải ông Hoàn chuyển nhượng nhà đất này cho bà Hương, tuy nhiên ông Hoàng, bà Phượng không cung cấp được tài liệu chứng cứ như nội dung ông bà trình bày nên không có căn cứ chấp nhận. Nếu có sự việc như vậy thì đây là quan hệ pháp luật khác, không liên quan đến yêu cầu đòi nhà của ông Hà trong vụ án này. Nhà đất trên hiện nay được xác định là tài sản hợp pháp của ông Hà, bà Tiên. Ông Hà, bà Tiên là chủ sử dụng hợp pháp và được xác định là người thứ ba ngay tình nên được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa bị đơn không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị đơn có quyền được sở hữu, sử dụng đối với tài sản tranh chấp; không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh có việc sửa chữa đối với nhà đất này nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn cũng như đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 76/2020/DS-ST ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bị đơn có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên xác định kháng cáo là hợp lệ.

2. Về Nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nhà đất tại địa chỉ số 14/192 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BS 143632, số vào sổ cấp GCN: CH00821 do UBND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cấp ngày 25/3/2014 đứng tên ông Trần Thăng Hoàn và bà Hoàng Thị Phúc. Ngày 04/02/2016, ông Hoàn, bà Phúc đã chuyển nhượng nhà đất trên cho bà Nguyễn Thị Diễm Hương theo Hợp đồng công chứng số 262.2016/HĐ-CN ngày 04/02/2016 tại Văn phòng công chứng Lạc Việt, thành phố Hà Nội. Ngày 04/3/2016, bà Hương đã thế chấp nhà, đất này cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô theo Hợp đồng thế chấp số 0502.2016/HĐTC ngày 03/3/2016 tại văn phòng công chứng Tràng An, thành phố Hà Nội. Ngày 14/4/2017, bà Hương đã chuyển nhượng nhà, đất trên cho ông Hà và bà Tiên theo Hợp đồng chuyển nhượng số công chứng: 699.2017/HĐGD, quyển số: 04.2017/TP/CC-SCC tại Văn phòng công chứng Nguyễn Việt Thắng số 12, ngõ 168 Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà Nội. Ông Hà, bà Tiên đã làm thủ tục tất

toán toàn bộ khoản vay trên của bà Hương tại Ngân hàng. Ngày 13/5/2017, bà Hương đã bàn giao nhà, đất cho ông Hà, bà Tiên quản lý, sử dụng. Giữa bà Nguyễn Thị Diễm Hương, Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô và vợ chồng ông Hà, bà Tiên không có tranh chấp với nhau vì Ngân hàng đã giải chấp nhà đất này.

Ngày 12/7/2017, ông Hà, bà Tiên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số CI 978720, số vào sổ cấp GCN: CS -TX 04729 đứng tên ông Hà, bà Tiên.

Xét thấy, việc chuyển nhượng nhà, đất giữa bà Hương với vợ chồng ông Hà, bà Tiên được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, khi thực hiện giao dịch chuyển nhượng thì nhà đất này đã được cấp Giấy chứng nhận cho bà Hương nên bà Hương được xác định là chủ sử dụng hợp pháp và có quyền được định đoạt về tài sản. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Hà, bà Tiên đã làm thủ tục và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 978720 cấp ngày 12/7/2017, số vào sổ cấp GCN: CS-TX 04729.

Căn cứ khoản 2 Điều 133 Bộ luật dân sự năm 2015, ông Hà, bà Tiên được xác định là người thứ ba ngay tình và được pháp luật bảo vệ, do đó Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng nhà, đất giữa ông Hà và bà Hương có hiệu lực pháp luật. Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số CI 978720, số vào sổ cấp GCN: CS -TX 04729 ngày 12/7/2017 cho ông Hà bà Tiên là đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà là có căn cứ.

Đối với trình bày của bị đơn về nguồn gốc nhà đất này là của ông Trần Thăng Hoàn (là chú của bị đơn - ông Hoàng) có nhờ bà Hiền, bà Hương đứng ra thế chấp để vay tiền của Ngân hàng chứ không phải ông Hoàn chuyển nhượng cho bà Hương, tuy nhiên, bị đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ liên quan đến giao dịch dân sự giữa bà Hương với ông Hoàn, bà Phúc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn trình bày có thuê nhà của ông Hoàn, bà Phúc từ năm 2017, quá trình ở đây bị đơn có sửa chữa, cải tạo nhà hết khoảng 280.000.000đồng, tuy nhiên bị đơn cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc sửa, chữa, cải tạo nhà như bị đơn trình bày. Trường hợp sau này bị đơn xuất trình được căn cứ hợp pháp chứng minh việc bị đơn cải tạo, sửa chữa nhà cũng như việc thuê nhà của ông Hoàn bà Phúc thì đây là giao dịch dân sự khác, nếu ông Hoàng, bà Phượng có tranh chấp với ông Hoàn, bà Phúc thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các bên có yêu cầu và được giải quyết theo quy định của pháp luật, không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với đề nghị của Luật sư yêu cầu đưa vợ chồng ông Hoàn, bà Phúc, bà Hiền và bà Chuyên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Căn cứ vào Biên bản xác minh tại Công an phường Khương Trung, Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thì chỉ có vợ chồng ông Hoàng, bà Phượng đang sinh sống tại nhà, đất này. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Hoàn, bà Phúc, bà Hiền và bà Chuyên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan như đề nghị của Luật sư có căn cứ. Do vậy đề nghị của Luật sư hủy bản án sơ thẩm do đưa thiếu người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ chưa đầy đủ là không có cơ sở chấp nhận.

Những phân tích nêu trên cũng là căn cứ để Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

3. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Mạnh Hà được chấp nhận nên bị đơn - ông Trần Thăng Hoàng và bà Nguyễn Phương Phượng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Đỗ Mạnh Hà tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 133; Điều 116, 117, 118 và Điều 133 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nhà của ông Đỗ Mạnh Hà đối với ông Trần Thăng Hoàng và bà Nguyễn Phương Phượng.

2. Buộc ông Trần Thăng Hoàng và bà Nguyễn Phương Phượng phải trả lại nhà đất cho ông Đỗ Mạnh Hà và bà Vũ Thị Thủy Tiên, thửa số 5, địa chỉ: Số 14/192 Lê Trọng Tấn, phường Phương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 978720 cấp ngày 12/7/2017, số vào sổ cấp GCN: CS-TX 04729 đứng tên ông Đỗ Mạnh Hà và vợ là bà Vũ Thị Thủy Tiên.

3. Về án phí: Trả lại cho ông Đỗ Mạnh Hà 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0006542 ngày 03/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

Ông Trần Thăng Hoàng và bà Nguyễn Phương Phượng phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông Hoàng, bà Phượng đã nộp theo Biên lai số 0001048 ngày 29/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**